

Số: 634/2022/QĐST-VDS

Hóc Môn, ngày 19 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc: Yêu cầu tuyên bố một người là mất tích

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà **Lê Thị Luy**

Thư ký phiên họp: Ông **Lê Bá Hùng Tâm** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà **Bùi Thị Tâm** - Kiểm sát viên

Trong ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 155/2022/TLST-VDS ngày 15/3/2022 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người là mất tích” theo Quyết định mở phiên họp số 271/2022/QĐ-MPH ngày /9/2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. *Người yêu cầu:* Ông **Nguyễn Văn X**, sinh năm 1961

Địa chỉ: 2 Tổ G, Ấp E, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh
(Ông Nguyễn Văn X có đơn xin vắng mặt).

2. *Người bị yêu cầu:* Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1971

Địa chỉ: 2 Tổ G, Ấp E, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1952

2/ Bà **Nguyễn Thị Á**, sinh năm 1954

3/ Bà **Nguyễn Thị C1** (sinh năm 1958, mất năm 2021)

4/ Ông **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1960

5/ Bà **Nguyễn Thị C2**, sinh năm 1964

6/ Bà **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1968

7/ Bà **Nguyễn Thị Cẩm T2**, sinh năm 1972

Cùng địa chỉ: 2 Tổ G, Ấp E, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Bà C, bà Á, ông T1, bà C2, bà S và bà T2 có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu và bản tự khai tại Tòa của người yêu cầu là ông Nguyễn Văn X trình bày: Trong quá trình chung sống, cha của ông là ông Nguyễn Văn P (chết năm 2013) và mẹ là bà Trần Thị Đ (chết năm 2017) sinh được 09 người con có tên như sau: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1952; Bà Nguyễn Thị Á, sinh năm 1954; Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1960; Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1961; Bà Nguyễn Thị C2, sinh năm 1964; Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1968; Bà Nguyễn Thị Cẩm T2, sinh năm 1972; Bà Nguyễn Thị C1 (sinh năm 1958, mất năm 2021, khi còn sống bà Nguyễn Thị C1 không có chồng, không có con); Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971.

Ông Nguyễn Văn T từ khi sinh ra đã bị bệnh tâm thần, không nhận thức được, thường đi lung tung trong ấp, ai cho gì ăn nấy. Đến năm 2000, ông T bỏ đi khỏi địa phương, đi đâu không rõ. Gia đình ông X đã nhiều lần tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc ông T còn sống hay đã chết. Trước khi đi khỏi địa phương, ông T không có vợ, không có con, không làm hồ sơ cấp giấy khai sinh và cấp chứng minh nhân dân. Nay ông Nguyễn Văn X đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn tuyên bố ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971, có nơi cư trú cuối cùng tại: Số B Tô G, Ấp E, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh là mất tích theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị Á, Nguyễn Thị C2, Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị Cẩm T2, ông Nguyễn Văn T1 trình bày: Các ông bà thống nhất với lời trình bày của ông Nguyễn Văn X và yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971 là đã mất tích theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1]. Về quyền yêu cầu tuyên bố một người mất tích và về tố tụng:

[1.1]. Ông Nguyễn Văn X và ông Nguyễn Văn T có tồn tại quan hệ huyết thống theo Sổ hộ khẩu số 31140028828 do Công an huyện H cấp ngày 22 tháng 7 năm 2012. Căn cứ khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự, ông Nguyễn Văn X có quyền yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Văn T mất tích.

[1.2]. Ông Nguyễn Văn X, bà Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị Á, Nguyễn Thị C2, Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị Cẩm T2, ông Nguyễn Văn T1 có đơn xin giải quyết vắng mặt. Xét việc vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết việc dân sự, vì vậy Tòa án tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự có tên nêu trên là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nơi cư trú cuối cùng của người bị yêu cầu:

[2.1]. Người yêu cầu ông Nguyễn Văn X trình bày: Ông Nguyễn Văn T, nơi cư trú cuối cùng tại số B Tô G, Ấp E, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Vào khoảng tháng 3 năm 2000, ông T bỏ đi khỏi địa phương, đi đâu không rõ.

[2.2]. Tại Công văn số 1589/CAHM-QLHM ngày 13/4/20022 của Công an huyện H đối với Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ số 60/2022/QĐ-CCCC ngày 31/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn đã thể hiện: Tại Giấy chứng nhận đăng ký nhân khẩu thường trú trong hộ ngoại thành (NK4) số 1461/R3 ngày 01/01/1977; Giấy chứng nhận hộ khẩu thường trú Thành phố Hồ Chí Minh (NK3) số 394497 ngày 10/3/1982; Giấy báo đổi sổ hộ khẩu của ông Nguyễn Văn P số sổ hộ khẩu 140028828 cấp ngày 27/8/1995 và Sổ hộ khẩu gia đình số 140028828 đã xác định ông Nguyễn Văn T là con của ông Nguyễn Văn P (chết 2013) và bà Trần Thị Đ1 (chết 2017) có hộ khẩu thường trú tại số B Tô G, Ấp E, xã Đ, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh.

[2.3]. Tại Công văn số 1586/CAHM-QLHC ngày 13/4/20022 của Công an huyện H đối với Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ số 61/2022/QĐ-CCCC ngày 31/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn đã xác nhận: Tại địa chỉ số B Tô G, Ấp E, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, gồm những nhân khẩu sau đã đăng ký thường trú “. . . Nguyễn Văn T, sinh năm 1971, con ông P . . .”.

[2.4]. Tại kết quả cung cấp chứng cứ ngày 05/8/2022 của Công an xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh trả lời xác minh đối với Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 58/2022/QĐ-CCCC ngày 30/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã xác nhận: “. . . Đương sự Nguyễn Văn T, sinh năm 1971 có HKTT tại 2 Tô G, Ấp E, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh”.

[2.5]. Tại kết quả cung cấp chứng cứ ngày 31/8/2022 của Công an xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh trả lời xác minh đối với Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 870/2022/QĐ-CCCC ngày 19/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã xác nhận: “. . . Đương sự Nguyễn Văn T, sinh năm 1971 có HKTT tại 2 - Tô G, Ấp E, xã Đ, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh”.

Các kết quả trả lời xác minh trên phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của ông Nguyễn Văn X. Do đó, có cơ sở xác định nơi cư trú cuối cùng của ông Nguyễn Văn T là tại số B - Tô G, Ấp E, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Ông Nguyễn Văn X có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn tuyên bố Nguyễn Văn T, sinh năm 1971; Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: 2 - Tô G, Ấp E, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh là đã mất tích. Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

[4]. Về yêu cầu của đương sự:

[4.1]. Người yêu cầu ông Nguyễn Văn X trình bày: Ông Nguyễn Văn T đã đi khỏi nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ số B - Tô G, Ấp E, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 3 năm 2000 cho đến nay, không rõ tung tích. Gia đình đã tìm kiếm ông T ở khắp các xã trong huyện H và các quận, huyện của Thành phố Hồ Chí Minh trong nhiều năm nhưng không có kết quả. Trước khi đi khỏi địa phương,

ông T không có vợ, không có con, không làm hồ sơ cấp giấy khai sinh và chứng minh nhân dân. Nay ông Nguyễn Văn X yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn T mất tích.

[4.2]. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị Á, Nguyễn Thị C2, Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị Cẩm T2, ông Nguyễn Văn T1 trình bày: Các ông bà thống nhất với lời trình bày của ông Nguyễn Văn X và yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971 là đã mất tích.

[4.3]. Tại Công văn số 954/UBND ngày 18/4/20022 của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H đối với Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ số 59/2022/QĐ-CCCC ngày 30/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn đã xác nhận: “Qua đối chiếu sổ bộ khai sinh hiện đang lưu trữ tại địa phương không có tên Nguyễn Văn T, sinh năm 1971. Qua đối chiếu sổ bộ K hiện đang lưu trữ tại địa phương không có tên Nguyễn Văn T, sinh năm 1971. Qua đối chiếu sổ bộ khai tử hiện đang lưu trữ tại địa phương không có tên Nguyễn Văn T, sinh năm 1971”.

[4.4]. Tại Công văn số 1589/CAHM-QLHM ngày 13/4/20022 của Công an huyện H đối với Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ số 60/2022/QĐ-CCCC ngày 31/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn đã xác nhận: “. . . Hồ sơ cư trú không thể hiện việc ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971 được cấp chứng minh nhân dân. Mặt khác Công an huyện không quản lý tàng thư căn cước công dân nên không thể cung cấp hồ sơ chứng minh nhân dân công dân”.

Căn cứ vào các kết quả trả lời xác minh nêu trên và lời khai của các đương sự trong việc dân sự này có đủ cơ sở khẳng định lời trình bày của ông Nguyễn Văn X về việc trước khi bỏ đi khỏi nơi cư trú cuối cùng, ông Nguyễn Văn T không có giấy khai sinh, không có chứng minh nhân dân, không có vợ, con là có căn cứ.

[4.5]. Tại kết quả cung cấp chứng cứ ngày 05/8/2022 của Công an xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh trả lời xác minh đối với Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 58/2022/QĐ-CCCC ngày 30/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã xác nhận: “Đương sự Nguyễn Văn T, sinh năm 1971 có HKTT tại 2 Tổ G, Ấp E, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng năm 20 tuổi đương sự T đã bỏ địa phương đi đâu không rõ cho đến nay”.

[4.6]. Tại kết quả cung cấp chứng cứ ngày 31/8/2022 của Công an xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh trả lời xác minh đối với Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 870/2022/QĐ-CCCC ngày 19/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã xác nhận: “Đương sự Nguyễn Văn T, sinh năm 1971 có HKTT tại 2 - Tổ G, Ấp E, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh có biểu hiện tâm thần, bỏ địa phương đi đâu không rõ từ khoảng tháng 5 năm 1991 cho đến nay”.

Căn cứ vào các kết quả trả lời xác minh nêu trên và lời khai của các đương sự trong việc dân sự này có đủ cơ sở xác định thời điểm có tin tức cuối cùng về ông Nguyễn Văn T là từ tháng 3 năm 2000. Căn cứ vào khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự thì thời điểm biệt tích của ông T được tính từ ngày 01 tháng 4 năm 2000. Nên ngày ông Nguyễn Văn T mất tích được xác định là ngày 01/4/2002.

[4.7]. Tòa án đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích và đăng trên Công thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Công thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố H. Ông Nguyễn Văn X đã đăng tin tìm kiếm ông Nguyễn Văn T trên B số 108 ngày 18/4/2022, số 109 ngày 19/4/2022, số 108 ngày 20/4/2022 và trên Đài tiếng nói Việt Nam 03 kỳ liên tiếp vào các ngày 02, 03, 04 tháng 5 năm 2022 theo quy định của pháp luật. Đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo tìm kiếm lần đầu tiên (Ngày 18/4/2022), Tòa án vẫn chưa nhận được tin tức gì của ông Nguyễn Văn T về việc ông Nguyễn Văn T còn sống hay đã chết.

[4.8]. Khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự quy định: “*Khi một người biệt tích 02 năm liên trở lên, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc người đó còn sống hay đã chết thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan, Tòa án có thể tuyên bố người đó mất tích*”.

Xét thấy, ông Nguyễn Văn T đã biệt tích từ năm 2002 cho đến nay, mặc dù Toà án và ông Nguyễn Văn X đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo tìm kiếm theo quy định của pháp luật nhưng vẫn không có tin tức xác thực là ông Nguyễn Văn T còn sống hay đã chết. Do đó, có đủ cơ sở để Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của ông Nguyễn Văn X tuyên bố ông Nguyễn Văn T mất tích theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự và Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5]. Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự cũng như tại phiên họp Thẩm phán, thư ký đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong việc giải quyết đơn yêu cầu. Đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự và Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn X, tuyên bố ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1977, nơi cư trú cuối cùng: Số B - Tô G, Ấp E, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh mất tích; Về lệ phí: Ông Nguyễn Văn X là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền lệ phí việc dân sự theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[6]. Về lệ phí: Ông Nguyễn Văn X được miễn nộp tiền lệ phí việc dân sự.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 149; Điều 150; Điều 361; Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 389 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Nguyễn Văn X.

Tuyên bố ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1977, đăng ký hộ khẩu và cư trú trước khi biệt tích tại Số B - Tổ G, Ấp E, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh mất tích. Ngày mất tích của ông Nguyễn Văn T được xác định là ngày 01 tháng 4 năm 2002.

2. Về lệ phí: Ông Nguyễn Văn X thuộc trường hợp được miễn nộp tiền lệ phí việc dân sự theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, miễn xét theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM
- VKSND huyện Hóc Môn;
- THADS huyện Hóc Môn;
- Các đương sự;
- UBND xã Đông Thạnh, H. Hóc Môn;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Luy